

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2023/HS-ST**

Ngày 04/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Kiều Chi và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 29/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 20/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Liêu Văn S** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1995, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Liêu Văn Ch, sinh năm 1962; con bà: Triệu Thị Th, sinh năm: 1967. Hiện cùng trú tại: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

2. Họ và tên: **Liêu Văn Qu** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12;

Con ông: Liêu Văn Phg, sinh năm 1955; con bà: Thẩm Thị H, sinh năm: 1958. Hiện cùng trú tại: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án 19/2017/HSST; Bị cáo kháng cáo; Ngày 03/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án 313/2017/HSPT. Ngày 04/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Đã được xóa án tích;

- Ngày 15/8/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn. Ngày 15/11/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Nông Văn B** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: Nông Văn H, sinh năm 1968; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1971. Hiện cùng trú tại: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

4. Họ và tên: **Liêu Văn Ng** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 01 năm 2003, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Liêu Văn Ch, sinh năm 1962; con bà: Triệu Thị Th, sinh năm: 1967. Hiện cùng trú tại: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

- *Người chứng kiến*: 1. Ông Ngô Minh T; (Địa chỉ: Đường Tr, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); 2. Bà Võ Thị Kiều Tr (Địa chỉ: TDP 2, phường Nh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) - *Đều vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Liêu Văn Ng và Nông Văn B là các đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Vào sáng ngày 06/02/2023, S, Qu, Ng và B ngồi chơi tại nhà của S tại thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì cả nhóm nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này, Qu góp số tiền 200.000 đồng, Ng góp 100.000 đồng và B góp 300.000 đồng, rồi đưa cho S đi mua ma túy. S sử dụng điện thoại của Qu gọi điện cho một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0945.911.887 hỏi mua 600.000 đồng mua túy đá thì người này đồng ý bán, hẹn S đến quán cà phê (không xác định được địa chỉ) trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột lấy ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, Qu điều khiển xe mô tô mang biển số 47K1-227.49 chở S đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Qu dừng xe chờ ở ngoài đường, còn S đi vào quán cà phê trên đưa tiền, lấy 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, S cất giấu trong túi quần Jean, phía bên phải đang mặc, rồi ra xe Qu chở đi về huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Khi cả hai đi đến trước số nhà 315 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, Liêu Văn S đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của Liêu Văn Qu, Liêu Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, ngày 06/02/2023 ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Liêu Văn Ng và Nông Văn B.

Tại bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 13/02/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2113gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Ng, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đề cập.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng, mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,1821 gam ma túy loại Methamphetaimine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 211/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, số Imei: 862449048956870, gắn sim số 0867.793.595 của Liêu Văn Qu sử dụng vào mục đích phạm tội;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen trắng, mang biển số 47K1-227.49 cho ông Hoàng Văn Lương.

Các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng khai nhận: Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Liêu Văn Ng và Nông Văn B là các đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Vào sáng ngày 06/02/2023, tại nhà của S, địa chỉ: Thôn X, xã Ê, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Qu góp 200.000 đồng, Ng góp 100.000 đồng và B góp 300.000 đồng. Sau đó, đưa số tiền trên cho S và Qu đi đến quán cà phê (không xác định được địa chỉ) trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột mua 0,2113 gam ma túy, loại Methamphetamine về để sử dụng thì bị Công an phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Qu, Ng và B có hành vi góp tiền để S và Qu đi mua 0,2113 gam ma túy, loại Methamphetamine về để sử dụng thì bị bắt quả tang. Các bị cáo đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng, Methamphetamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, các bị cáo đã đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân. HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét vụ án có 04 bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đồng thời mức độ, vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên HĐXX cần cân nhắc phân tích cụ thể để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Liêu Văn S có vai trò tích cực, là người dùng điện thoại để liên hệ mua ma túy, đi mua và trực tiếp đưa tiền, nhận ma túy, sau đó cất giấu ma túy trong túi quần với mục đích về cùng các bị cáo khác sử dụng; Bị cáo Qu có nhân thân xấu, trực tiếp góp tiền mua ma túy, đưa điện thoại cho S liên hệ mua ma túy và chở S đi mua ma túy. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo S và bị cáo Qu là bằng nhau và cao hơn bị cáo B, bị cáo Ng trong vụ án.

Đối với bị cáo Liêu Văn Ng và Nông Văn B trực tiếp góp tiền để S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do đó việc S tàng trữ ma túy thì Ng và B có vai trò đồng phạm, mức hình phạt đối với bị cáo B và bị cáo Ng là bằng nhau và thấp hơn các bị cáo S, Qu.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, riêng bị cáo Qu gia đình có công với Cách mạng. Do đó HĐXX xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi

lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

+ Đối với khối lượng 0,1821 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 211/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, số Imei: 862449048956870, gắn sim số 0867.793.595 của Liêu Văn Qu sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen trắng, mang biển số 47K1-227.49 do ông Y B, sinh năm 2000, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 07/8/2022, Y B bán lại chiếc xe trên cho ông Phan Đình T, sinh năm 1994. Ngày 13/10/2022, ông T bán lại chiếc xe trên cho ông Hoàng Văn L. Đến ngày 06/02/2023, ông L cho Nông Văn B mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Sau đó, Qu sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thì ông L không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Hoàng Văn L và ra Qu định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông L quản lý, sử dụng, là phù hợp.

[7] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án: Đối với nguồn ma túy, bị cáo Liêu Văn S khai nhận mua của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0945.911.887 tại quán cà phê trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh; đồng thời đã có Công văn đề nghị Công ty viễn thông cung cấp thông tin liên quan đến số điện thoại của người này nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng;

+ Xử phạt bị cáo **Liêu Văn S: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Liêu Văn Qu: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Nông Văn B: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Liêu Văn Ng: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2023.

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1821 gam ma túy loại Methamphetaimine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đựng trong 01 phong bì niêm phong ghi số 211/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, số Imei: 862449048956870, gắn sim số 0867.793.595 của Liêu Văn Qu;

(Các tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2023 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Văn L nhận sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen trắng, mang biển số 47K1-227.49 và không đề cập xử lý hình sự với ông Hoàng Văn L.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Liêu Văn S, Liêu Văn Qu, Nông Văn B, Liêu Văn Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC

